

NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

Cập nhật thị trường - Kết nối thông tin



Mục Lục

[1 Điểm tin nổi bật trong tuần](#)[2 Giá cà phê Thế giới](#)[3 Thị trường cà phê Thế giới](#)[4 Sản xuất cà phê Thế giới](#)[5 Giá cà phê trong nước](#)[6 Thị trường cà phê Việt Nam](#)[7 Sản xuất cà phê Việt Nam](#)[8 Phụ lục](#)

ĐIỂM TIN NỔI BẬT TRONG TUẦN

Ngày 21/09/2026 – 28/09/2026



Tồn kho Arabica đạt chuẩn trên sàn New York tiếp tục giảm. Lượng cà phê Arabica chế biến ướt được chứng nhận giảm 5.060 bao, xuống còn 253.355 bao.



Xuất khẩu cà phê Uganda trong niên vụ 2025/26 (từ tháng 8/2025 đến tháng 7/2026) đạt khoảng 8,2 triệu bao, tăng 3,45% so với cùng kỳ năm trước.



Theo Công ty I & M Smith, rủi ro thời tiết gia tăng khi El Niño được dự báo sẽ mạnh lên vào cuối năm 2026 có thể gây thiếu nước và ảnh hưởng đến sản lượng cà phê trong vụ thu hoạch sắp tới.



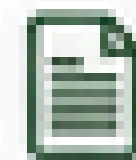
Trong 7 tháng đầu năm 2026, Nam Phi nhập khẩu cà phê từ 45 quốc gia và vùng lãnh thổ. Việt Nam vươn lên trở thành nguồn cung cà phê lớn nhất, đạt 4,6 nghìn tấn, trị giá 19,9 triệu USD, tăng 53,1% về lượng và 24,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2025.



Xuất khẩu cà phê trong 9 tháng của tỉnh Gia Lai đạt khoảng 1,162 tỷ USD, giảm 10,4% so với cùng kỳ năm trước do ảnh hưởng của giá xuất khẩu giảm



28/09/2026



Số 37/2026

BÁO CÁO TUẦN



GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI



SÀN LONDON

Robusta

Kỳ hạn T09/2026

Giá bình quân tuần



3.329

USD/Tấn

▼3,3% so với tuần trước

▼31,2% so với năm trước

Cao nhất trong tuần 3.400

Thấp nhất trong tuần 3.290



SÀN NEW YORK

Arabica

Kỳ hạn T09/2026

Giá bình quân tuần



6.049

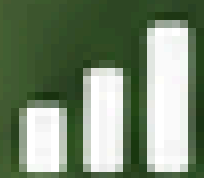
USD/Tấn

▼8,1% so với tuần trước

▼32,1% so với năm trước

Cao nhất trong tuần 6.094

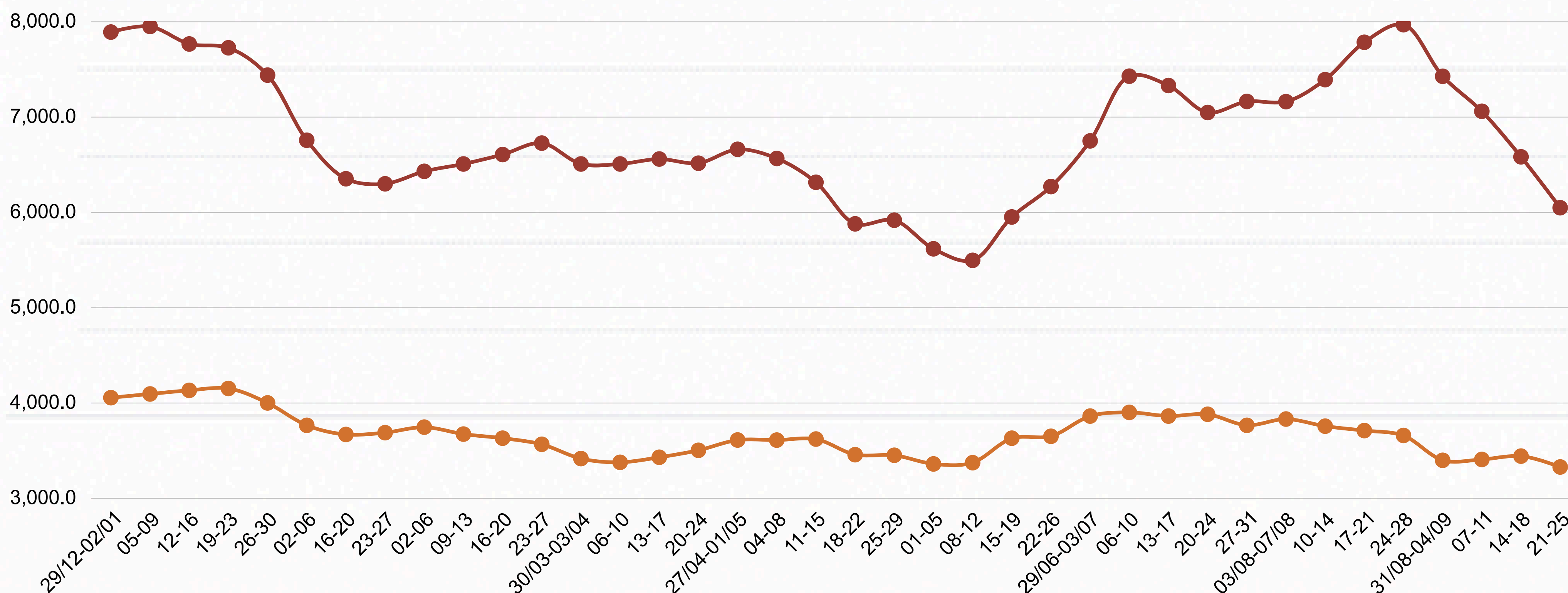
Thấp nhất trong tuần 5.995



DIỄN BIẾN GIÁ TẠI SÀN LONDON VÀ NEW YORK

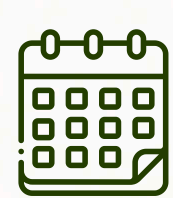
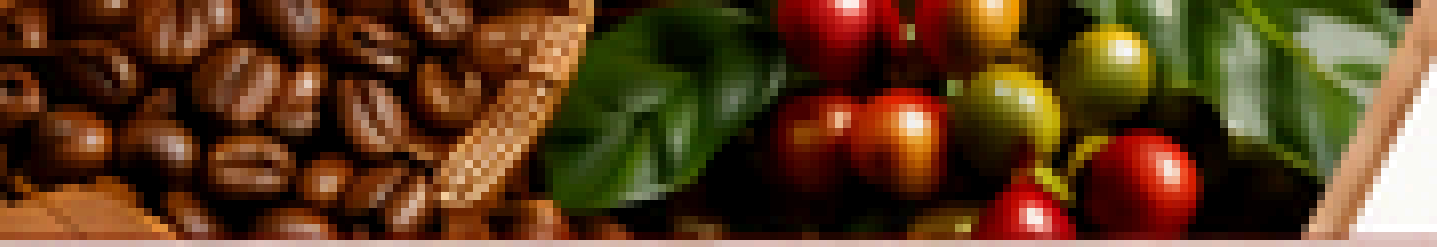
USD/tấn

● New York (Arabica) ● London (Robusta)



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIÁ

Giá cà phê suy giảm do nguồn cung Brazil gia tăng, với xuất khẩu tháng 8 đạt mức kỷ lục và điều kiện thời tiết thuận lợi hỗ trợ triển vọng vụ mới. Dù vậy, tồn kho toàn cầu vẫn ở mức thấp và nguy cơ El Niño ảnh hưởng đến sản lượng tại Việt Nam, Indonesia và các nước sản xuất lớn có thể hạn chế đà giảm của giá trong trung hạn.

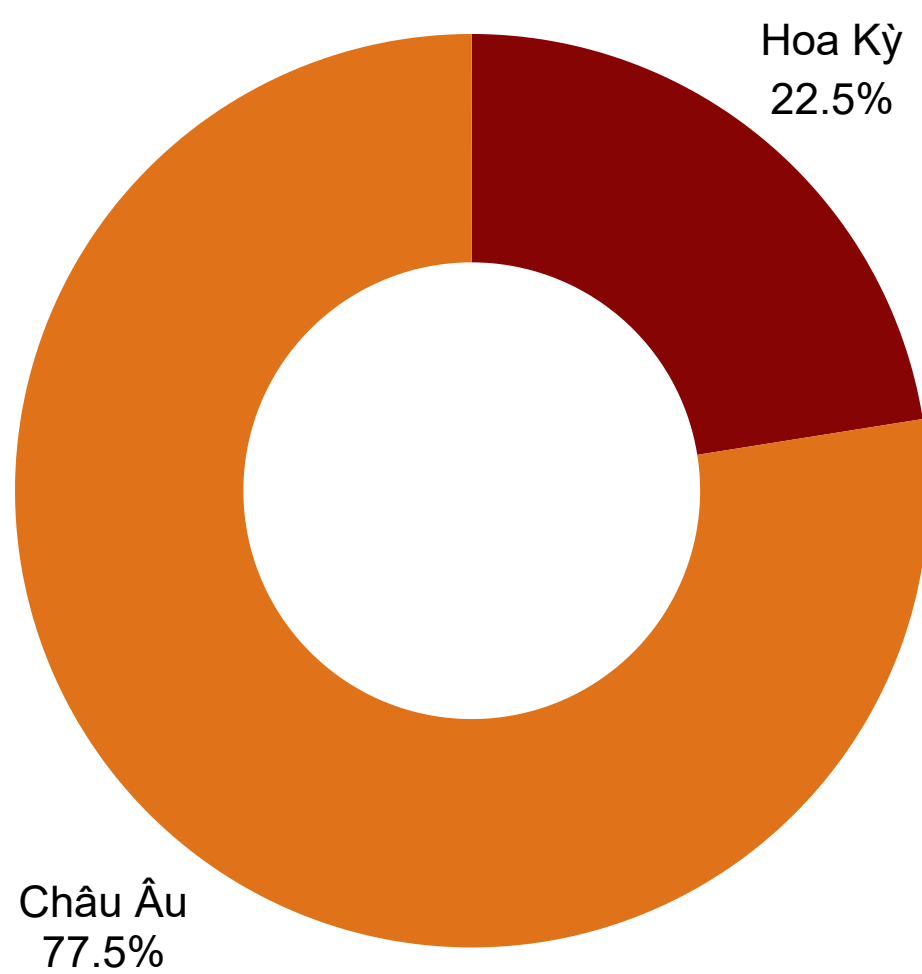


THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI



TỒN KHO CÀ PHÊ CHÂU ÂU

Cơ cấu tồn kho theo khu vực



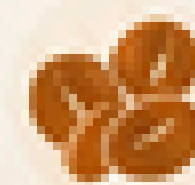
Tồn kho Arabica



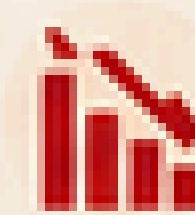
253,4

Nghìn bao (loại 60kg)

Giảm **5.060 bao** so với tháng trước.



Tồn kho Arabica đạt chuẩn trên sàn New York tiếp tục giảm. Lượng cà phê Arabica chế biến ướt được chứng nhận giảm **5.060 bao**, xuống còn **253.355 bao**.

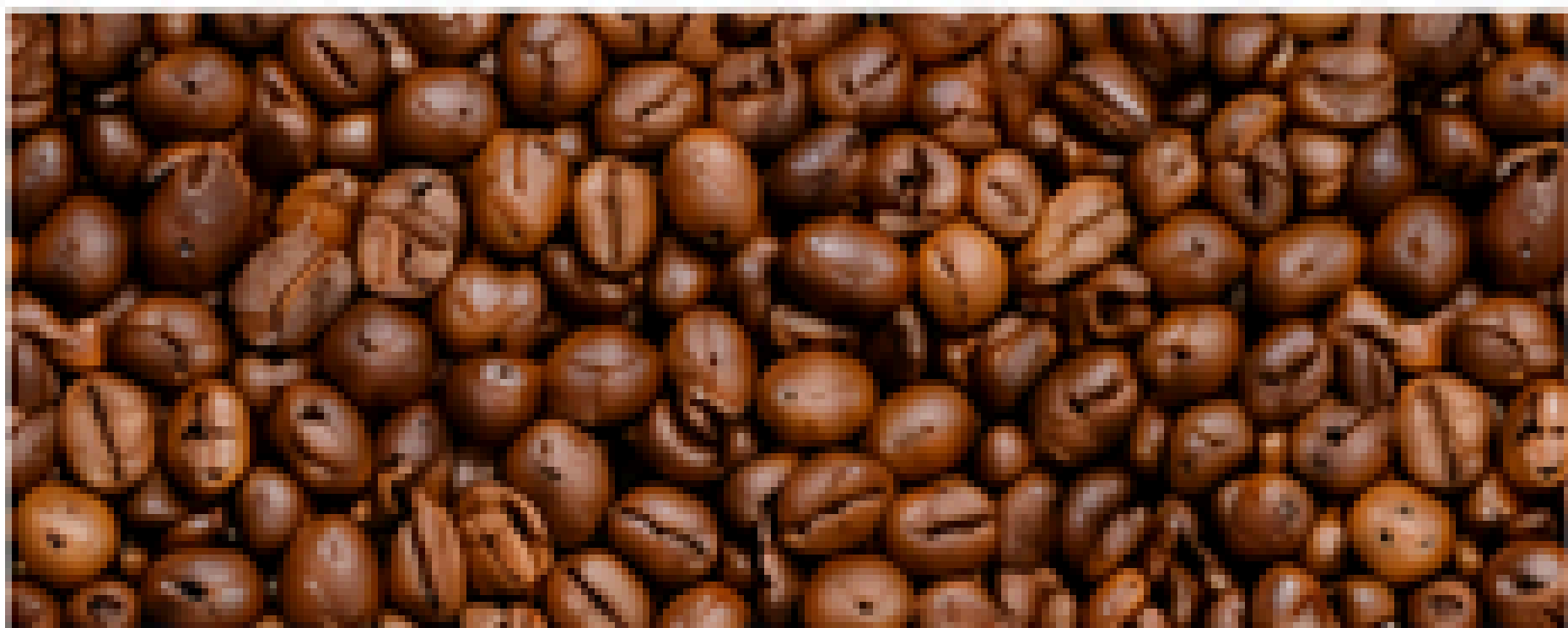


Xét theo xuất xứ, Honduras chiếm **21,45%**, Peru **19,22%** và Braxin **18,95%** tổng lượng tồn kho.



UGANDA

Xuất khẩu cà phê Uganda lũy kế niên vụ 2025/26 đạt 8,2 triệu bao.



Xuất khẩu cà phê Uganda lũy kế niên vụ 2025/26 đạt **8,2 triệu bao**, tăng 3,45% so với cùng kỳ năm trước.



Robusta chiếm khoảng **92%** tổng lượng cà phê xuất khẩu; Châu Âu tiếp tục là thị trường xuất khẩu chủ lực của Uganda, chiếm khoảng **62%**.



Dự báo xuất khẩu trong tháng 8/2026 ước đạt **850.000 bao**, vì vậy nguồn cung từ nước sản xuất Robusta lớn nhất châu Phi dự kiến sẽ tiếp tục duy trì ở mức cao trong ngắn hạn.



TRUNG QUỐC

Thượng Hải tiếp tục dẫn đầu thị trường cà phê Trung Quốc.



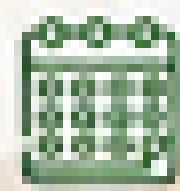
Năm 2025, Thượng Hải có **10.336 cửa hàng cà phê**, tăng mạnh so với 6.193 cửa hàng năm 2021. Mức tiêu thụ cà phê bình quân đạt khoảng **106 cốc/người/năm**, cao hơn **3 lần** mức trung bình của Trung Quốc là 29 cốc/người/năm.



Thị trường đang chuyển từ cạnh tranh chủ yếu về giá sang chú trọng hơn vào chất lượng, hương vị và trải nghiệm tại cửa hàng.



Cà phê specialty hiện chiếm khoảng **18%** tổng số cửa hàng cà phê tại Thượng Hải.



SẢN XUẤT CÀ PHÊ THẾ GIỚI



EL NIÑO LÀM GIA TĂNG RỦI RO ĐỐI VỚI NGUỒN CUNG CÀ PHÊ



Theo công ty I & M Smith, rủi ro thời tiết gia tăng khi El Niño được dự báo sẽ mạnh lên vào cuối năm 2026. Tại Trung Mỹ, đặc biệt là Guatemala, lượng mưa đang thấp hơn mức trung bình, trong khi nhiệt độ cao hơn mức trung bình. Cơ quan khí tượng Guatemala dự báo xác suất duy trì El Niño đến tháng 3/2027 ở mức **95–100%**; điều kiện khô nóng kéo dài có thể gây thiếu nước và ảnh hưởng đến quá trình phát triển hạt cà phê Arabica trong vụ thu hoạch sắp tới.



El Niño có thể tác động khác nhau ở các vùng sản xuất cà phê. Nguy cơ do nhiệt độ cao và phân bố mưa bất thường đang được theo dõi tại một số khu vực ở **châu Á, Trung Mỹ và Brazil**, song mức độ ảnh hưởng sẽ phụ thuộc vào thời điểm El Niño trùng với từng giai đoạn sinh trưởng của cây cà phê tại mỗi quốc gia.



BRAXIN



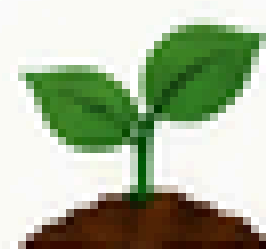
Sản lượng cà phê niên vụ 2026/2027 ước đạt **67,60 triệu bao**.



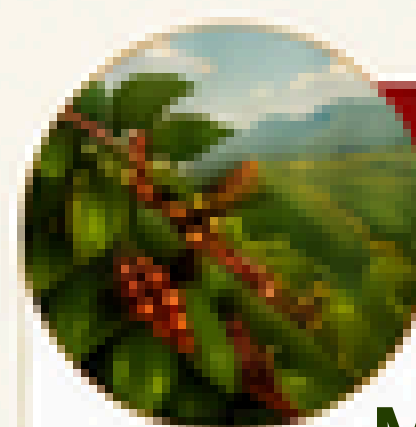
CONAB nâng dự báo sản lượng cà phê Brazil niên vụ 2026/27 lên **67,60 triệu bao**, tăng **1,35%** so với dự báo trước và cao hơn **19,65% so với niên vụ trước**. Điều chỉnh này chủ yếu nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi trong giai đoạn sinh trưởng và ra hoa vào cuối năm 2025, giúp cải thiện triển vọng năng suất tại các vùng trồng cà phê.



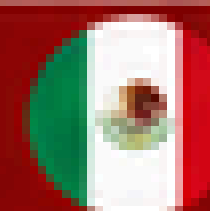
Sản lượng Arabica được dự báo tăng mạnh lên **48,20 triệu bao**, cao hơn 5,24% so với dự báo trước, trong khi sản lượng Conilon/Robusta **giảm 7,18%** xuống 19,40 triệu bao.



Năng suất cà phê bình quân dự kiến đạt 34,60 bao/ha (**khoảng 2,08 tấn/ha**), tăng 13,80% so với niên vụ trước.



MEXICO



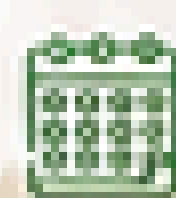
Mexico mở rộng kênh bán trực tiếp cho nông hộ cà phê.



Mexico đang mở rộng các kênh bán trực tiếp từ **nông dân tới người tiêu dùng và doanh nghiệp**, nhằm giảm bớt khâu trung gian và giữ lại phần giá trị lớn hơn trong chuỗi giá trị. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Mexico (SADER) cũng mở **Cafetería** tại Mexico City, tạo điểm kết nối trực tiếp giữa các hợp tác xã, hộ và người tiêu dùng, cũng như các nhà bán lẻ ở đô thị.



Bên cạnh việc mở rộng thị trường, Mexico tăng cường hỗ trợ kỹ thuật cho sản xuất cà phê. SADER đã đào tạo **48 cán bộ kỹ thuật** về quản lý sâu bệnh tại 10 bang sản xuất cà phê chính, khu vực đóng góp khoảng **99,4%** sản lượng cà phê cả nước.



28/09/2026

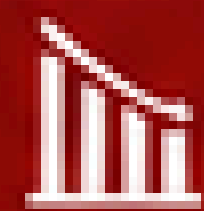


Số 37/2026

BÁO CÁO TUẦN



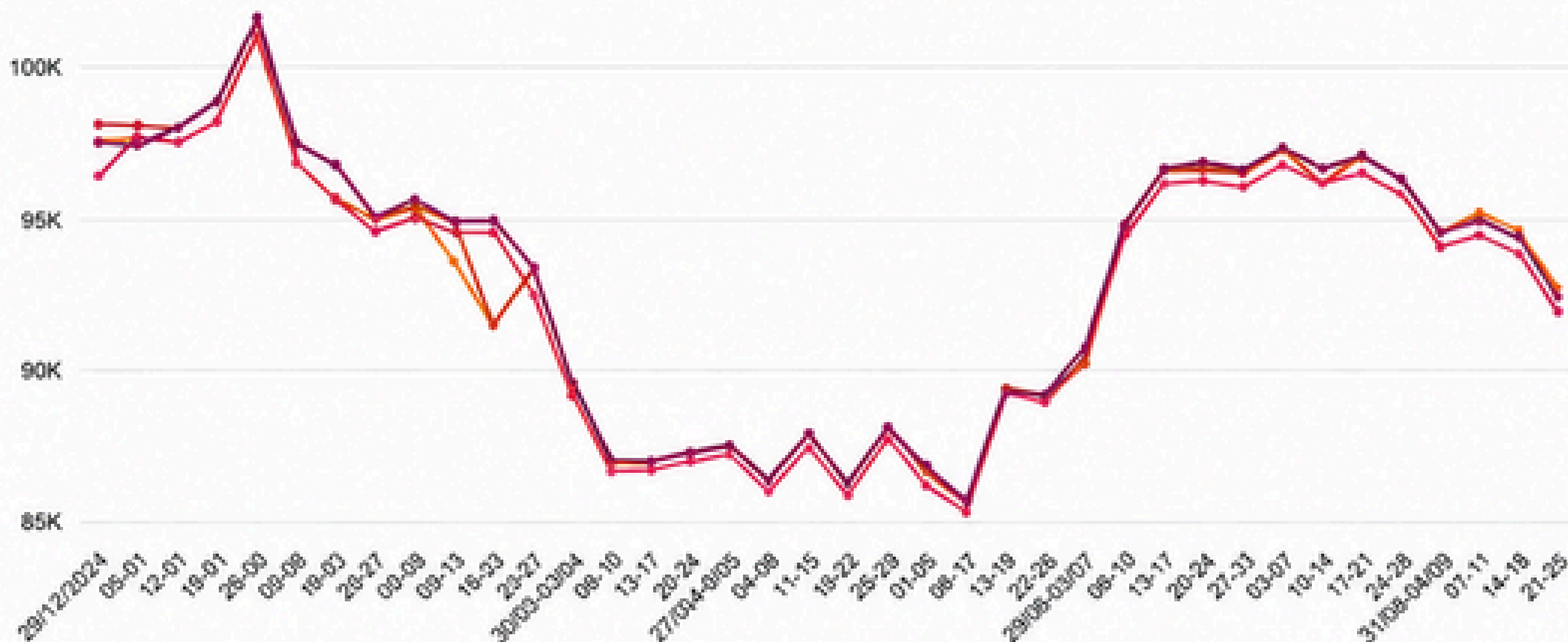
GIÁ CÀ PHÊ VIỆT NAM



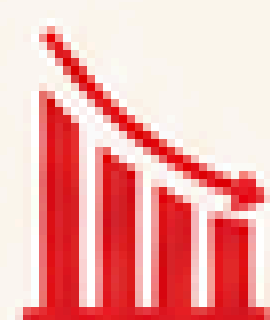
GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ TẠI MỘT SỐ TỈNH Ở VIỆT NAM

ĐVT: VNĐ/kg

Quảng Ngãi Gia Lai Lâm Đồng Đắk Lắk



Lâm Đồng



Giá bình quân tuần

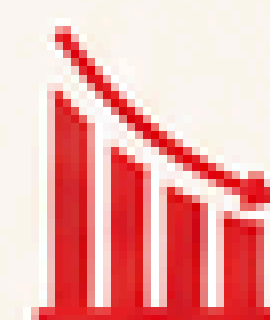
92.120

VNĐ/kg

▼ 2,02% so với tuần trước

Cao nhất trong tuần 93.000 | Thấp nhất trong tuần 91.200

Đắk Lắk



Giá bình quân tuần

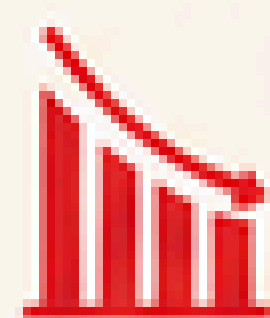
92.633

VNĐ/kg

▼ 1,99% so với tuần trước

Cao nhất trong tuần 93.533 | Thấp nhất trong tuần 91.733

Gia Lai



Giá bình quân tuần

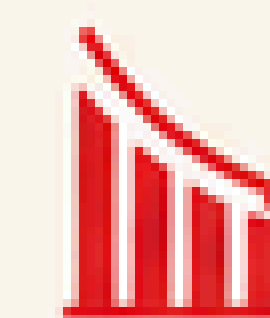
92.633

VNĐ/kg

▼ 0,64% so với tuần trước

Cao nhất trong tuần 93.800 | Thấp nhất trong tuần 92.000

Quảng Ngãi



Giá bình quân tuần

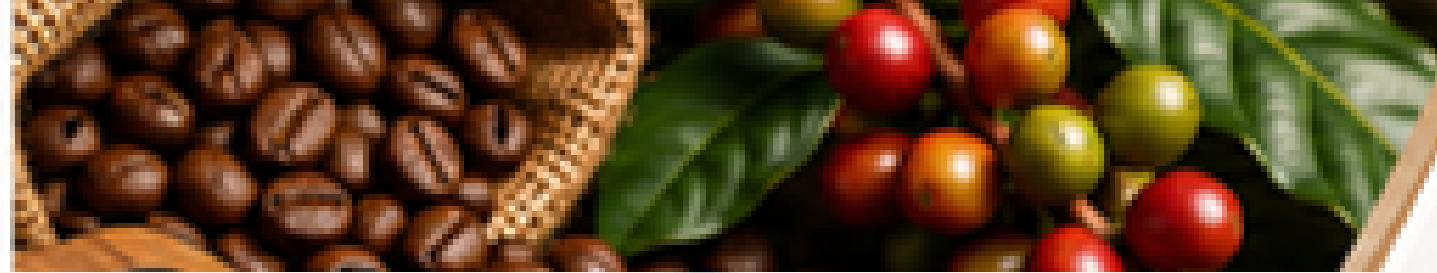
92.900

VNĐ/kg

▼ 1,94% so với tuần trước

Cao nhất trong tuần 93.800 | Thấp nhất trong tuần 92.000

(Nguồn: CTV và Agreinfos tổng hợp)



THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM



VIỆT NAM LÀ NGUỒN CUNG CÀ PHÊ LỚN NHẤT CỦA NAM PHI

Nhập khẩu từ Việt Nam

**4,6**

Nghìn tấn

**19,9**

Triệu USD

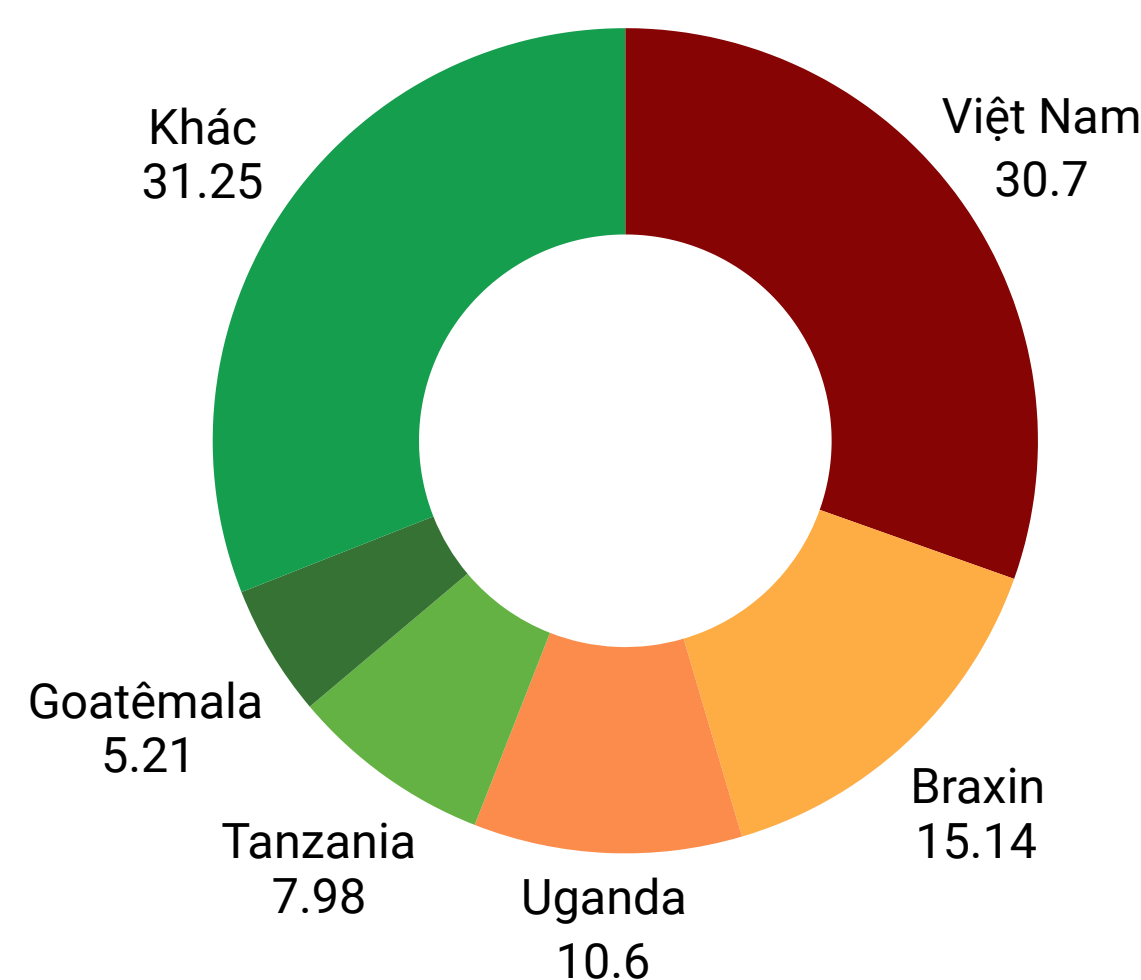
**53,1%**

về lượng so với năm 2025

**24,1%**

về giá trị so với năm 2025

Cơ cấu NK 7T-2026

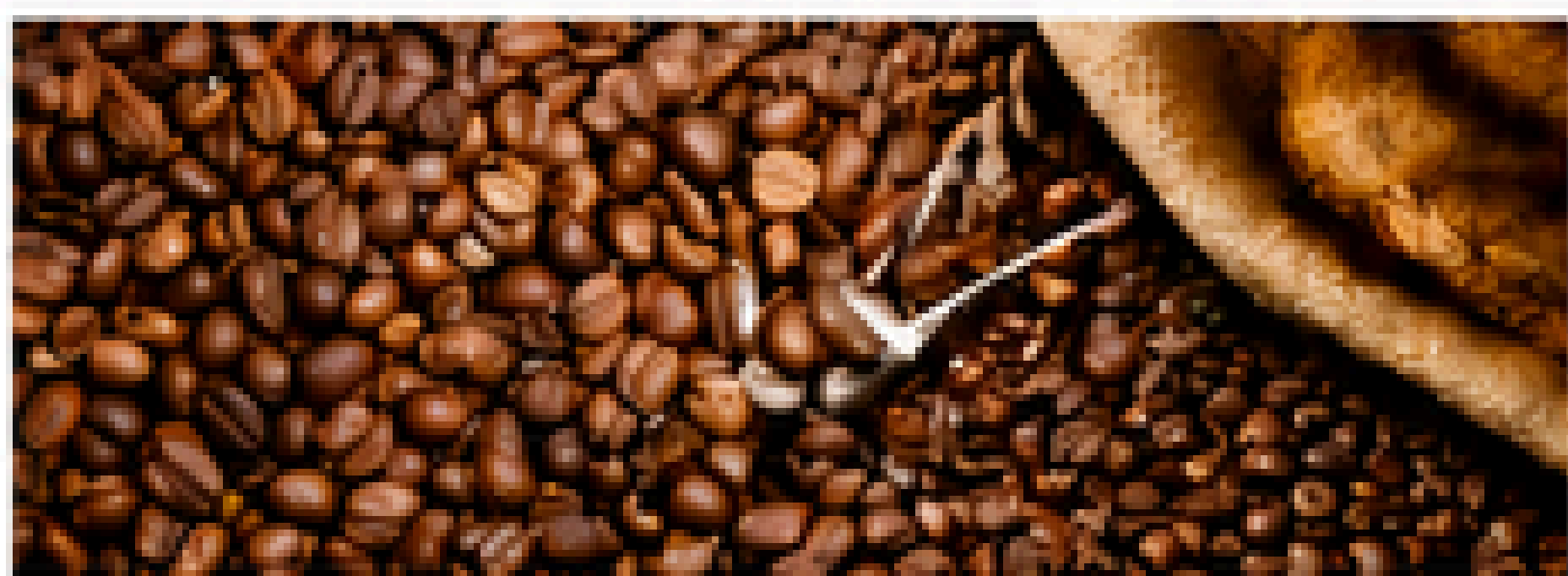


Trong 7 tháng đầu năm 2026, Nam Phi nhập khẩu cà phê từ 45 quốc gia và vùng lãnh thổ. **Việt Nam** vươn lên trở thành nguồn cung cà phê **lớn nhất**, đạt 4,6 nghìn tấn, trị giá **19,9 triệu USD**, tăng **53,1%** về lượng và **24,1%** về giá trị so với cùng kỳ năm 2025.

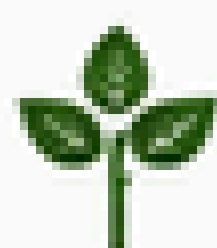


GIA LAI

Xuất khẩu của Gia Lai trong 9 tháng năm 2026 đạt gần 2,94 tỷ USD.



9 tháng năm 2026, cà phê tiếp tục là mặt hàng xuất khẩu chủ lực, đạt khoảng **1,162 tỷ USD**, giảm **10,4%** so với cùng kỳ do ảnh hưởng của thị trường quốc tế.

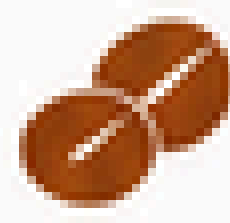


Gia Lai hiện có khoảng **107.400 ha** cà phê, trong đó hơn **56.690 ha** được cấp các chứng nhận sản xuất bền vững như **4C**, **Rainforest Alliance**, **Organic**, tạo lợi thế cạnh tranh cho sản phẩm cà phê của tỉnh Gia Lai.

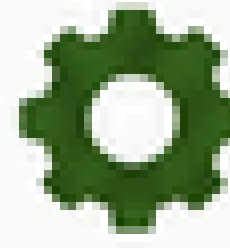


SƠN LA

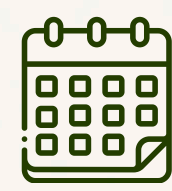
Sơn La chuẩn hóa vùng cà phê, mở rộng cơ hội xuất khẩu sang EU.



Năm **2025**, Sơn La xuất khẩu khoảng **27.800 tấn** cà phê, đạt giá trị **112,38 triệu USD**; các thị trường chính gồm **EU**, **Bắc Mỹ**, **Hoa Kỳ**, **Trung Đông** và **ASEAN**.



Để đáp ứng yêu cầu thị trường EU, tỉnh đã thành lập **16 tổ công tác** hỗ trợ địa phương thu thập thông tin, cập nhật dữ liệu vùng trồng, xây dựng bản đồ và phân vùng rủi ro; mục tiêu hoàn thành rà soát diện tích cà phê trước **30/12/2026**.



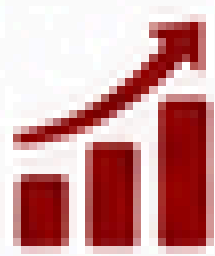
SẢN XUẤT CÀ PHÊ TRONG NƯỚC



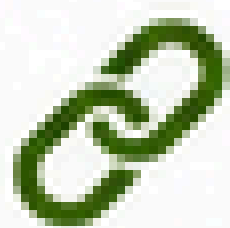
Đắk Lắk ban hành kế hoạch tái canh cà phê giai đoạn 2026-2030.



Đắk Lắk triển khai kế hoạch tái canh cà phê giai đoạn 2026–2030 nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và thích ứng với biến đổi khí hậu. Trọng tâm là thay thế diện tích cà phê già cỗi, sử dụng giống mới và áp dụng quy trình sản xuất bền vững.



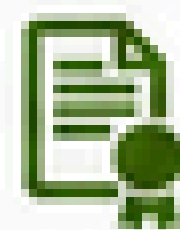
Kế hoạch hướng tới **cải thiện hiệu quả sản xuất**, giảm chi phí đầu vào, nâng cao thu nhập cho nông dân, đồng thời đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các thị trường xuất khẩu về chất lượng, truy xuất nguồn gốc và tiêu chuẩn môi trường.



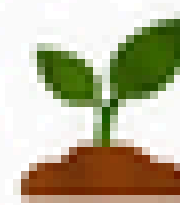
Tỉnh đang khuyến khích mở rộng các mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn **4C, Rainforest Alliance, hữu cơ**, tăng cường liên kết giữa nông dân – hợp tác xã – doanh nghiệp, gắn tái canh với chế biến sâu và phát triển chuỗi giá trị cà phê.



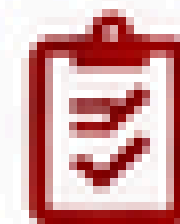
Cà phê Đắk Lắk mở rộng sản xuất hữu cơ theo tiêu chuẩn quốc tế.



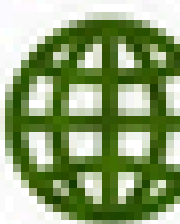
Công ty TNHH MTV Cà phê 15 trở thành doanh nghiệp cà phê đầu tiên tại Đắk Lắk đạt đồng thời chứng nhận hữu cơ **USDA Organic** (Hoa Kỳ) và tiêu chuẩn hữu cơ EU.



Diện tích được chứng nhận đạt **21,24 ha**, với các sản phẩm gồm cà phê quả tươi, cà phê nhân xanh, cà phê rang và cà phê bột.



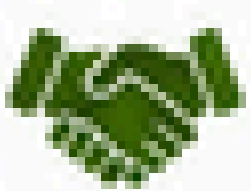
Để đáp ứng **tiêu chuẩn hữu cơ quốc tế**, doanh nghiệp phải kiểm soát toàn bộ chuỗi sản đến truy xuất hồ sơ, đồng thời bảo đảm không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật và kim loại nặng.



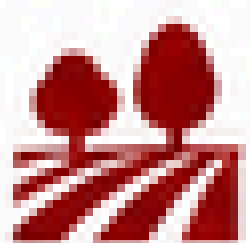
Chứng nhận hữu cơ giúp cà phê Đắk Lắk nâng cao giá trị, mở rộng khả năng tiếp cận các thị trường yêu cầu cao như Hoa Kỳ và EU, đồng thời thúc đẩy phát triển sản xuất bền vững.



Sơn La mở rộng thị trường cho cà phê Arabica chất lượng cao.



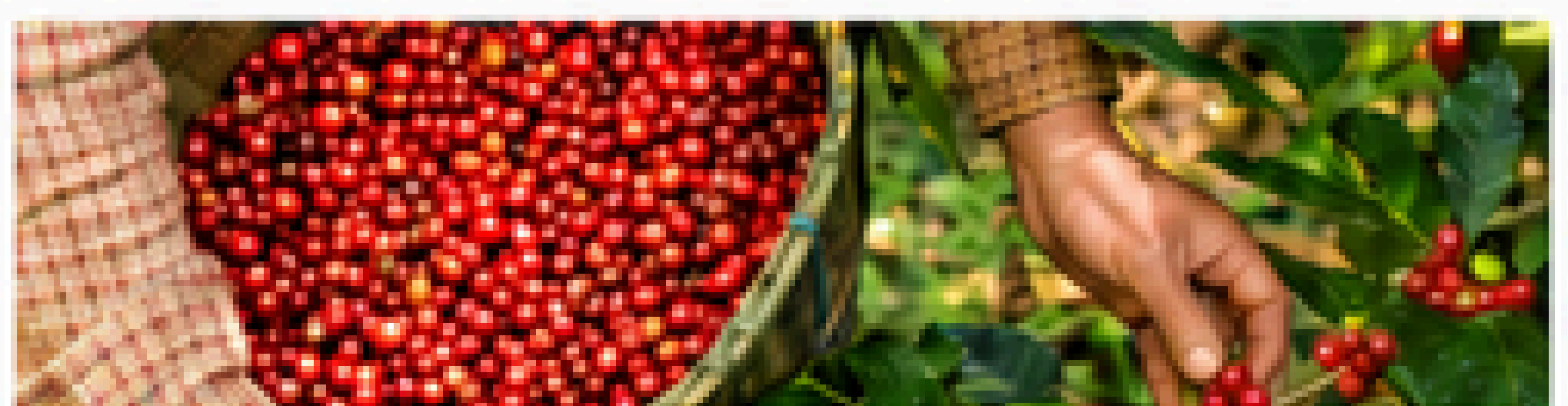
Hội nghị “**Kết nối giao thương Cà phê Arabica Sơn La năm 2026**” được tổ chức nhằm kết nối doanh nghiệp, quảng bá sản phẩm và mở rộng thị trường cho chuỗi giá trị cà phê.



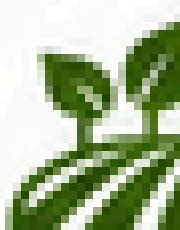
Sơn La hiện có **36.397 ha** cà phê Arabica, trong đó gần **20.000 ha** đang cho thu hoạch; sản lượng cà phê nhân năm 2026 ước đạt **40.000 tấn**. Tỉnh đã phát triển 1.120 ha cà phê đặc sản, với sản lượng gần 1.000 tấn cà phê nhân.



Chất lượng vùng nguyên liệu được nâng cao với **35.465 ha** cà phê đạt chứng nhận bền vững (RA, 4C, CP), **141 ha** VietGAP, **543,7 ha** sản xuất theo hướng hữu cơ và 6 chuỗi liên kết cà phê trên diện tích hơn 2.172 ha.



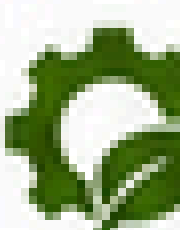
Lâm Đồng thúc đẩy “xanh hóa” chuỗi giá trị cà phê



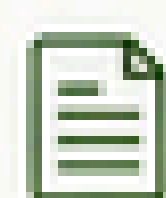
Lâm Đồng hiện có khoảng **328.700 ha** cà phê, tỉnh đang chuyển hướng từ phát triển dựa trên sản lượng sang nâng cao chất lượng, tính bền vững và minh bạch chuỗi giá trị.



Trước yêu cầu của thị trường quốc tế, đặc biệt là **EUDR và các tiêu chuẩn ESG**, ngành cà phê Lâm Đồng đẩy mạnh thực hành sản xuất xanh, truy xuất nguồn gốc, quản lý tài nguyên và giảm tác động môi trường.



Tỉnh được lựa chọn triển khai dự án “**Nâng cao giá trị và phát triển bền vững ngành cà phê Việt Nam**” (SCE) giai đoạn 2026–2029, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã áp dụng công cụ ESG và nâng cao năng lực sản xuất.



PHỤ LỤC & TÀI LIỆU THAM KHẢO

GIÁ NHÂN XÔ TRONG NƯỚC THEO NGÀY

ĐVT: VND/kg

Thị trường	14/09	15/09	16/09	17/09	18/09	BQ tuần	± Tuần
LÂM ĐỒNG	93.000	92.200	91.200	92.200	92.000	92.120	▼ 1.900
ĐẮK LẮK	93.533	92.733	91.733	92.733	92.433	92.633	▼ 1.880
GIA LAI	93.533	92.733	91.733	92.733	92.433	92.633	▼ 1.847
QUẢNG NGÃI	93.800	93.000	92.000	93.000	92.700	92.900	▼ 1.840

Nguồn: CTV Agreinfos, Giacophe.com - Tuần 14/089 - 17/09/2026

GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI

ĐVT: USD/tấn - kỳ hạn T09/2026

Sàn	Trung bình tuần	± Tuần	Cùng kỳ 2025	Khoảng dao động
London (Robusta)	3.329	▼ 3,3%	▼ 31,2%	3.290 – 3.400
New York (Arabica)	6.049	▼ 8,1%	▼ 32,1%	5.995 – 6.094

Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

TÀI LIỆU THAM KHẢO

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- [1]: <https://www.investing.com>
- [2]: Ugandacoffee
- [3]: USDA

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

- [1]: Cộng tác viên của Agreinfos
- [2]: Báo Sơn La
- [3]: Nongnghiephuuco
- [4]: Báo Công thương
- [5]: Báo Lâm Đồng
- [6]: Báo Đắk Lắk

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: 16. Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn; Website: www.agro.gov.vn